

Bản án số: 74/2022/HC-PT
Ngày 19 – 01 – 2022
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh;

Ông Phan Đức Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại phòng xét xử số 5 trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 226/2021/TLPT-HC ngày 09 tháng 4 năm 2021, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 74/2021/HC-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm **số: 1101/2021/QĐPT-HC ngày 25 tháng 5 năm 2021**, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty PHA

Địa chỉ: 42 TQK, phường TĐ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Hải H – Giám đốc, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

1. Luật sư Nguyễn Minh C – Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh C thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

2. Luật sư Nguyễn Thị Thanh Th – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Minh C thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển khu vực MT

Địa chỉ: 250 BD, phường PN, quận HC, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Văn L – Hải đội trưởng, (vắng mặt).

2. Cục Điều tra chống buôn lậu – Tổng cục Hải quan.

Địa chỉ: Tòa nhà Tổng cục Hải quan lô E3, đường DDN, quận CG, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Công Th1 – Phó Cục trưởng Cục điều tra chống buôn lậu – Tổng Cục Hải quan, Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo 389 Quốc gia (Giấy ủy quyền ngày 03/8/2020), (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Bà Tống Thị Hoa Q - Trưởng phòng Xử lý vi phạm, (có mặt).
- Ông Nguyễn Huy C - Phó Trưởng phòng Xử lý vi phạm, (có mặt).

3. Tổng Cục trưởng Tổng Cục Hải quan.

Địa chỉ: Tòa nhà Tổng cục Hải quan lô E3, Đường DDN, quận CG, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Mạnh T - Phó Tổng Cục trưởng Tổng Cục Hải quan (Giấy ủy quyền ngày 18/11/2020), (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Tổng Cục Hải quan.

Địa chỉ: Tòa nhà Tổng cục Hải quan lô E3, Đường DDN, quận CG, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Mạnh T – Phó Tổng Cục trưởng Tổng Cục Hải quan. (Theo Văn bản số 7351/TCHQ-ĐTCBL ngày 19/11/2020), (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Đặng Công Th1 – Phó Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu – Tổng Cục Hải quan, Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo 389 Quốc gia, (có mặt).

- Bà Tống Thị Hoa Q - Trưởng phòng Xử lý vi phạm – Cục Điều tra chống buôn lậu, (có mặt).

- Ông Nguyễn Huy C - Phó Trưởng phòng Xử lý vi phạm – Cục Điều tra chống buôn lậu, (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Công ty PHA là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty PHA (sau đây gọi là Công ty PHA) là bà Dương Thị Hải H, trình bày:

Công ty PHA khởi kiện yêu cầu tuyên hủy:

- Quyết định số 06/QĐTG-HĐ2 ngày 27/10/2016 (sau đây gọi là *Quyết định số 06*), Quyết định số 07/QĐTG-HĐ2 ngày 27/10/2016 (sau đây gọi là *Quyết định số 07*), Quyết định số 11/QĐTG-HĐ2 ngày 19/11/2016 (sau đây gọi là *Quyết định số 11*) tạm giữ tang vật theo thủ tục hành chính cùng của Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển khu vực MT;

- Quyết định số 420/QĐ-TCHQ ngày 28/02/2017 (sau đây gọi là *Quyết định số 420*), Quyết định số 421/QĐ-TCHQ ngày 28/02/2017 (sau đây gọi là *Quyết định số 421*), Quyết định số 422/QĐ-TCHQ ngày 28/02/2017 (sau đây gọi là *Quyết định số 422*) tịch thu tang vật vi phạm hành chính không xác định được chủ sở hữu của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Hải quan;

- Yêu cầu Tổng Cục Hải quan bồi thường thiệt hại số tiền là 75.633.874.153 đồng do các quyết định trên được ban hành trái quy định pháp luật gây thiệt hại cho Công ty PHA.

Nội dung vụ việc:

Vào ngày 02/6/2016, Công ty PHA có ký hợp đồng dịch vụ giao nhận hàng thuốc lá điều với Công ty Dongxing Weinian Trade Co.,Ltd (Trung Quốc), nhưng ngay sau đó hợp đồng này bị hủy bởi khi thực hiện dịch vụ theo nội dung hợp đồng thì Công ty PHA sẽ không nắm rõ nguồn gốc và tính chất của hàng hóa vì thế Công ty PHA quyết định mua hàng rồi sau đó xuất bán cho Công ty Dongxing Weinian.

Vào ngày 06/6/2016, Công ty PHA ký hợp đồng mua hàng với Công ty PEARL DELIGHT LTD đóng tại Apia, Samoa (chi tiết cụ thể theo Hợp đồng số 80 PD-PHA/16). Sau đó ngày 16/6/2016, Công ty PHA ký hợp đồng bán toàn bộ lô hàng đã mua cho Công ty Dongxing Weinian Trade Co.,Ltd. Cơ sở để Công ty PHA ký các hợp đồng mua và bán là vì loại hình này phù hợp với Điều 89 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục Hải quan đối với hàng hóa kinh doanh chuyển khẩu.

Trong đầu tháng 6/2016 Công ty PHA có liên hệ với cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục chuyển khẩu thuốc lá điều và được hướng dẫn phải có Công văn trả lời của Bộ Công thương. Vì thế ngày 08/7/2016 Công ty PHA có gửi Công văn số 02/2016-PHA-BCT xin giấy phép của Bộ Công thương.

Ngày 18/7/2016 Công ty PHA ký hợp đồng mua hàng với Công ty TAK FUNG HOLDINGS CO.,LTD (theo Hợp đồng số 27/TFH-16). Sau đó, ngày 29/7/2016 Công ty PHA ký Hợp đồng số 12/2016 bán toàn bộ lô hàng đã mua cho Công ty Dongxing Weinian Trade Co.,Ltd. Cũng trong ngày 18/7/2016 Công ty PHA tiếp tục ký hợp đồng mua thuốc lá điều với Công ty PRUDENCE

DEVELOPMENT&MANAGEMENT CORPORATION (theo Hợp đồng mua hàng số 16/PDMC/X059). Vào ngày 29/7/ 2016 Công ty PHA ký Hợp đồng bán hàng số 16/2016 bán toàn bộ lô hàng đã mua cho Công ty Dongxing Weinian Trade Co.,Ltd. Tiếp tục ngày 20/07/2016 Công ty PHA ký hợp đồng mua hàng với Công ty BUMI JAYA INTERNATIONAL CORPORATION (Theo Hợp đồng số BJIC2016-17). Ngày 01/8/2016, Công ty PHA ký Hợp đồng số 18/2016 bán toàn bộ lô hàng đã mua cho Công ty Dongxing Weinian Trade Co.,Ltd. Ngày 02/08/2016, Công ty PHA ký hợp đồng mua hàng với Công ty BUMI JAYA INTERNATIONAL CORPORATION (theo Hợp đồng số BJIC2016-08). Ngày 19/8/2016 Công ty PHA ký Hợp đồng số 19/2016 bán toàn bộ lô hàng đã mua cho Công ty Dongxing Weinian Trade Co.,Ltd. Trong ngày 10/08/2016 Công ty PHA tiếp tục ký hợp đồng mua thuốc lá điều với Công ty PRUDENCE DEVELOPMENT & MANAGEMENT CORPORATION (Theo Hợp đồng mua hàng số 16/PDMC/X071). Vào ngày 29/8/2016 Công ty PHA ký Hợp đồng bán hàng số 21/2016 bán toàn bộ lô hàng đã mua cho Công ty Dongxing Weinian Trade Co.,Ltd.

Ngày 12/8/2016, Công ty PHA gửi Bộ Công thương hai Công văn số 15/2016-PHA-BCT và số 16/2016-PHA-BCT xin giấy phép kinh doanh chuyên khẩu, trong công văn nói rõ cửa khẩu nhập hàng và xuất hàng cùng địa điểm tại khu vực kiểm tra hàng hóa tập trung của hải quan trong Cảng Quy Nhơn.

Ngày 15/8/2016, để tránh chi phí phát sinh lưu container, lưu bãi nên Công ty PHA có Công văn số 15/2016-PHA-HQQN gửi Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Quy Nhơn xin phép dỡ 04 conts hàng vào kho thuộc khu kiểm tra hàng hóa tập trung của Hải quan trong khu vực cảng để Hải quan dễ giám sát (02 conts cập Cảng Quy nhơn ngày 28/7/2016 và 02 conts cập cảng ngày 08/8/2016).

Ngày 20/8/2016 theo chỉ đạo của Hải Đội kiểm soát trên biển khu vực miền Trung – Cục Điều tra chống buôn lậu yêu cầu Cục Hải quan Bình Định đưa toàn bộ hàng thuốc lá đang chứa ở kho xếp vào mỗi container và đúng số container như cũ, việc xếp 4 containers hoàn tất và đầy đủ không bị thất thoát.

Ngày 22/08/2016 Cục Điều tra chống buôn lậu gửi công văn đến Cục Xuất nhập khẩu Bộ Công thương xác minh Công ty PHA nộp hồ sơ xin giấy phép. Cục Xuất nhập khẩu Bộ Công thương trả lời cho Cục Điều tra chống buôn lậu là đúng. Ngày 23/8/2016, Cục Điều tra chống buôn lậu mời doanh nghiệp làm việc, Công ty đã trình bày sẽ khai báo lô hàng theo loại hình chuyên khẩu và cung cấp các Công văn đã gửi cho Bộ Công thương, đang đợi hướng dẫn thủ tục.

Ngày 05/9/2016, Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công thương có Công văn trả lời số 834/XNK-TMQT về việc kinh doanh chuyên khẩu. Ngày 07/9/2016, Cục Giám sát quản lý về Hải quan có Công văn số 1201/GSQL-GQ1 hướng dẫn thủ tục Hải quan về việc kinh doanh chuyên khẩu hàng.

Ngày 07/9/2016, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển khu vực MT (Hải đội 2) ban hành Quyết định số 04/QĐ-HĐ2 khám xét đồ vật đối với 04 conts số TEMU8295201 và CXDU2157685; CBHU8896338 và UETUS5199113 mặc dù Công ty PHA đã trình Công văn của Bộ Công thương và Cục Giám sát quản lý Tổng cục Hải quan hướng dẫn Công ty PHA thực hiện. Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-HĐ2, Hải đội 2 tiến hành lập các Biên bản mở niêm phong, Biên bản khám xét đồ vật, Biên bản lấy mẫu thuốc lá và Biên bản niêm phong Hải quan. Nhưng tại các Biên bản của Hải đội 2 lại xác định Công ty PHA chỉ là người được thông báo theo vận đơn và yêu cầu đại diện Công ty PHA ký tên với tư cách chủ đồ vật như Biên bản khám đồ vật số 42, 43, 44, 45.

Sau khi thực hiện khám đồ vật theo Quyết định 04/QĐ-HĐ2, ngày 09/9/2016 Hải đội 2 có Biên bản làm việc số 46/BB-HC11 làm việc với người đại diện của Công ty PHA. Tại buổi làm việc Công ty PHA có cung cấp thêm những chứng từ liên quan đến lô hàng gồm: Công văn đề nghị chuyển khẩu hàng hóa ngày 07/09/2016 đối với hàng hóa thuộc vận đơn COAU7160163290, vận đơn MSCURV802104; Công văn 834/XNK-TMQT ngày 05/09/2016 của Bộ Công thương; Công văn số 1201/GSQL-GĐ1 ngày 07/09/2016 Cục Giám sát quản lý về Hải quan thuộc Tổng Cục Hải quan. Toàn bộ 04 conts hàng Công ty PHA chưa thực hiện được việc thanh toán do hàng hóa còn tại cảng Quy Nhơn chưa giao được cho người mua theo hình thức chuyển khẩu. Đồng thời tại Biên bản làm việc này Công ty PHA cũng yêu cầu Cục Điều tra chống buôn lậu sớm có kết luận về Công ty PHA có sai phạm gì để Công ty PHA được hoạt động bình thường.

Ngày 12/9/2016, Cục trưởng Cục điều tra chống buôn lậu gửi Công văn số 998/ĐTCBL-P4 cho đại lý hãng tàu JGL Worldwide Logistics Việt Nam về việc cung cấp hồ sơ, tài liệu, chứng từ liên quan đến lô hàng theo vận đơn số JGLSUQNH0816002, JGLSUQNH0816001, JGLSUQNH0816000. Tiếp đến ngày 13/9/2016 Cục Hải quan Bình Định có Công văn số 958/HQBĐ-NV gửi Tổng Cục Hải quan để báo cáo các lô hàng của Công ty PHA và xin ý kiến chỉ đạo.

Vào ngày 19/9/2016, Tổng Cục Hải quan ban hành Công văn số 8942/TCHQ-GSQL gửi đến Cục Hải quan Bình Định để hướng dẫn thủ tục chuyển khẩu cho trường hợp của Công ty PHA. Theo tinh thần của Công văn số 8942/TCHQ-GSQL ngày 21/09/2016 Công ty PHA chính thức làm thủ tục chuyển khẩu và đưa 17 container hàng vào kho CFS có sự giám sát của cán bộ thuộc đội giám sát Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Quy Nhơn.

Ngày 29/9/2016, Cục Điều tra chống buôn lậu có biên bản làm việc với đại diện Công ty PHA đề nghị cung cấp hợp đồng trung chuyển số 02/2016 lập ngày 02/06/2016, trong khi Hợp đồng này đã hủy bỏ. Ngoài ra, trong biên bản nêu Cục Điều tra chống buôn lậu cho biết: *“Tài liệu do Hãng tàu cung cấp cho cơ quan Hải quan thể hiện hãng tàu chỉ bàn giao hàng cho người nhận hàng trên vận đơn là Công ty Dongxing. Công ty Dongxing mới là người chủ sở hữu*

các lô hàng”. Thông tin này hoàn toàn sai sự thật vì theo như biên bản làm việc giữa công chức Hải quan và hãng tàu SAFI vào hồi 09h30 ngày 24/8/2016 tại trụ sở Công ty Cổ phần Safi Quy Nhơn – Bình Định, trong biên bản đã nêu rõ: “*Người liên lạc nhận lệnh là bà Đặng Thị Ngọc D/nhân viên của Công ty PHA nhận lệnh giao hàng vào ngày 16/08/2016*”. Bên cạnh đó tại hãng tàu MSC thì người đến hãng tàu ký nhận lệnh giao hàng là Dương Thị Hải H. Ngoài ra theo Công văn số 01092016/CV do hãng tàu JGL gửi cho Cục Điều tra chống buôn lậu ngày 24/9/2016 xác nhận “*Có nhận vận chuyển 4 lô hàng của Công ty PHA lô hàng thuốc lá từ Philippine về Việt Nam*”.

Ngày 30/9/2016, Công ty PHA tiến hành làm thủ tục xuất 10.814 thùng hàng (tương đương 11 containers), thì cuối giờ chiều ngày 30/9/2016 Cục Điều tra chống buôn lậu có Công văn số 1096/ĐTCBL-P4 gửi Cục Hải quan tỉnh Bình Định. Ngày 01/10/2016, Công ty PHA có Công văn số 29/2016/PHA-TCHQ gửi Tổng Cục trưởng Tổng Cục Hải quan và Cục Điều tra chống buôn lậu nêu rõ về việc xác minh sai sự thật và yêu cầu Cục Điều tra chống buôn lậu cung cấp bằng chứng là 04 containers đã được hãng tàu bàn giao cho ai của Công ty Dongxing Weinian, nhưng vẫn chưa nhận được trả lời.

Vào ngày 06/10/2016, Hải đội trưởng Hải đội 2 tiếp tục ra Quyết định số 05/QĐ-HĐ2 khám đồ vật đối với 03 vận đơn số JGLSUQNH0816002, JGLSUQNH0816001, 907009931600 đã về Cảng Quy Nhơn ngày 20/8/2016. Công ty PHA không được Hải đội 2 thông báo về việc khám đồ vật với thời gian hợp lý nên dẫn đến việc Hải đội 2 tiến hành khám xét, lập biên bản không có sự chứng kiến của doanh nghiệp.

Hải đội 2 tiến hành khám xét hàng hóa trong kho của doanh nghiệp mà không có bất kỳ lý do gì và không có đại diện doanh nghiệp mở kho, trong khi trước đó vào ngày 07/9/2016 Hải đội 2 đã vô cớ tiến hành kiểm tra 4 containers hàng và hơn 30 ngày Cục Điều tra chống buôn lậu không có kết luận và kết quả của lần kiểm tra trước trong khi hàng hóa đúng như khai báo và Hải đội 2 không chứng minh được bất kỳ sai phạm gì của doanh nghiệp. Ngày 07/10/2016 Công ty gửi đơn tố cáo đến Thanh tra Chính phủ, ngày 12/10/2016 Cục Chống tham nhũng Thanh tra Chính phủ có Công văn số 502/CCTN-P2 gửi Tổng Cục Hải quan.

Ngày 10/10/2016, Công ty PHA có Công văn số 36/2016/PHA-CCHQQN gửi Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu và Tổng cục trưởng Tổng Cục Hải quan. Ngày 17/10/2016 Cục Điều tra chống buôn lậu có Công văn số 1230/ĐTCBL-P4 trả lời Công ty PHA. Tuy nhiên, ngày 13/10/2016 Cục Hải quan Bình Định đã có Công văn số 1123/HQBĐ-NV gửi Tổng cục Hải quan. Từ hai công văn này cho thấy Cục Điều tra chống buôn lậu đã không cập nhật thông tin và trả lời doanh nghiệp trên tinh thần chủ quan, vì thế ngày 19/10/2016, sau khi nhận được Công văn 1230/ĐTCBL-P4 của Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Công ty PHA đã có Công văn số 40/2016/PHA-TCHQ gửi Tổng Cục

Hải quan và Hải quan tỉnh Bình Định đề giải trình và phúc đáp Công văn 1230/ĐTCBL-P4.

Ngày 27/10/2016, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển khu vực MT ban hành Quyết định số 06 và Quyết định số 07 tạm giữ tang vật theo thủ tục hành chính.

Ngày 02/11/2016, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển khu vực MT ban hành các Quyết định số 08/QĐKDTG-HĐ2 và số 09/QĐKDTG-HĐ2 để kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật vi phạm hành chính đang bị tạm giữ theo Quyết định số 06 và Quyết định số 07, thời hạn kéo dài kể từ ngày 03/11/2016 đến ngày 25/11/2016 (23 ngày).

Ngày 19/11/2016, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển khu vực MT ban hành Quyết định số 11 để tạm giữ các lô hàng thuốc lá điều kể từ ngày 19 - 25/11/2016. Ngày 25/11/2016, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển khu vực MT tiếp tục ban hành Quyết định số 12/QĐKDTG-HĐ2 để kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật vi phạm hành chính đang bị tạm giữ theo Quyết định số 11, thời hạn tạm giữ từ ngày 26/11/2016 đến ngày 18/12/2016. Như vậy tổng số hàng của Công ty PHA bị tạm giữ là 21 containers hàng theo 9 vận đơn đang bị lưu giữ tại Cảng Quy Nhơn.

Ngày 03/11/2016 Cục Điều tra chống buôn lậu thông báo trên tờ Báo Lao động tìm chủ sở hữu các lô hàng 21 containers hàng thuốc lá, đến ngày 20/11/2016 Công ty mới biết thông tin trên nên ngày 22/11/2016 Công ty đến làm việc với Hải đội 2 để nhận là chủ sở hữu lô hàng. Ngoài ra các nhà cung cấp hàng cho Công ty ở nước ngoài biết tin cũng đã ủy quyền cho Luật sư làm việc với Cục Điều tra chống buôn lậu theo các biên bản làm việc vào các ngày 22/11/2016, 02/12/2016, 09/12/2016 và ngày 24/01/2017.

Việc Tổng Cục trưởng Tổng Cục Hải quan ban hành Quyết định 420, Quyết định số 421, Quyết định số 422 về việc tịch thu tang vật vi phạm hành chính không xác định được chủ sở hữu là trái quy định pháp luật vì những lý do sau:

Các lô hàng bị tạm giữ khi nằm trong kho của Công ty PHA thuê của cảng.

Khi được biết thông tin tìm chủ sở hữu lô hàng đang bị tạm giữ Công ty PHA đã liên hệ trình báo sự việc đồng thời cung cấp thông tin các Công ty đã bán hàng cho Công ty PHA và các Công ty này cũng đã cử Luật sư đến làm việc theo yêu cầu của Cục Điều tra chống buôn lậu.

Đối với việc vi phạm thời gian tạm giữ tang vật: Theo quy định thì thời gian tạm giữ tang vật là 07 ngày và thời gian gia hạn tạm giữ là không quá 30 ngày kể từ ngày xin gia hạn nhưng đến nay Công ty PHA không nhận được bất kỳ Thông báo hay Quyết định nào khác các Quyết định tạm giữ và gia hạn đã ban hành trước đây vào năm 2016.

Như vậy, 03 quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Hải quan được ban hành không đúng quy định pháp luật, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty PHA cụ thể như sau:

Tiền hàng nước ngoài mà Công ty chưa thanh toán cho các đối tác là: 97.770 EURO (tương đương 2.645.718.773 đồng) và 2.184.594 USD (tương đương 49.743.205.380 đồng); Tiền thuê tàu xuất hàng: 120.000 USD (tương đương 2.732.400.000 đồng); Tiền 07 ngày neo tàu ngoài phao số 0 chờ xuất hàng: 15.000 USD (tương đương 341.550.000 đồng); Chi phí thuê kho lưu trữ hàng: 85.000.000 x 14 tháng = 1.190.000.000 đồng; Tiền nâng, hạ hàng hóa ở cảng: 415.000.000 đồng; Tiền bao bì và đóng gói: 546.000.000 đồng; Giá trị lợi nhuận ước tính trong 12 tháng x 30 containers/tháng = 3.600.000.000 đồng; Tiền lãi phát sinh trong 21 containers: 210.000.000 đồng; Chi phí tổn thất về uy tín của Công ty: 14.210.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền thiệt hại là 75.633.874.153 đồng.

Người bị kiện Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển khu vực MT có văn bản trình bày:

Trong các ngày 01, 08 và 18/7/2016, Công ty PHA đề nghị Cơ quan Hải quan hướng dẫn, xin phép Bộ Công thương làm thủ tục chuyển tải, trung chuyển lô hàng thuốc lá nêu trên sang Trung Quốc (theo hợp đồng dịch vụ trung chuyển). Theo hợp đồng này, Công ty PHA chỉ là người làm dịch vụ trung chuyển, chủ sở hữu là Công ty ở Trung Quốc (DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD).

Ngày 12/8/2016, Công ty PHA có văn bản gửi Bộ Công thương đề nghị kinh doanh chuyển khẩu đối với lô hàng nêu trên. Theo loại hình này, Công ty PHA phải là chủ sở hữu lô hàng. Như vậy, Công ty xuất trình hai bộ hồ sơ mâu thuẫn nhau.

Trong các ngày 28/7/2016 và ngày 08/8/2016, lô hàng đến Cảng Quy Nhơn, phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm, cơ quan Hải quan đã tiến hành điều tra xác minh, vận đơn thể hiện chủ hàng là DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED ở Trung Quốc.

Ngày 19/9/2016, Công ty PHA xin làm thủ tục chuyển khẩu kèm theo hồ sơ, trong đó người nhận hàng (consignee) theo vận đơn là DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED.

Ngày 04/10/2016, Công ty PHA có Công văn số 33/2016/PHQ-CCHQQN giải trình và cung cấp 07 vận đơn gửi hàng nhưng tên người nhận hàng là Công ty PHA.

Như vậy, Công ty PHA xuất trình 2 vận đơn cho một lô hàng có nội dung khác nhau.

Kết quả xác minh tại đơn vị vận chuyển (Công ty TNHH JGL Worldwide Logistics Việt Nam thông báo không thể điều chỉnh thông tin người nhận hàng từ DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED sang Công ty PHA (như vậy, vận đơn do Công ty PHA xuất trình lần sau là giả).

Kết quả xác minh tại Trung Quốc: Công ty DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD thông báo họ không ký kết hợp đồng mua bán với Công ty PHA; không mua bán các lô hàng thuộc lá nêu trên.

Cơ quan Hải quan đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, gửi giấy mời chủ hàng theo vận đơn là Công ty DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD và Công ty gửi hàng nhưng các doanh nghiệp này không đến làm việc. Cơ quan Hải quan đã ra quyết định tạm giữ lô hàng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo vận đơn, Công ty PHA chỉ là bên nhận thông báo (Notify Party, không phải là chủ sở hữu các lô hàng thuộc lá điều nêu trên, vì vậy cơ quan Hải quan chỉ thông báo để Công ty biết việc tạm giữ.

Công ty PHA không có thẩm quyền làm đơn khởi kiện. Kết quả điều tra xác minh và vận đơn thể hiện Công ty PHA không phải chủ sở hữu hàng hóa nên yêu cầu Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty PHA.

Người bị kiện Cục Điều tra chống buôn lậu có văn bản trình bày:

Xác nhận nội dung sự việc tạm giữ hàng hóa đúng như lời trình bày của Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển khu vực MT.

Trong các ngày 28/7/2016 và ngày 08/8/2016, lô hàng đến Cảng Quy Nhơn, phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm, cơ quan Hải quan đã tiến hành điều tra xác minh, vận đơn thể hiện chủ hàng là DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED ở Trung Quốc.

Ngày 19/9/2016, Công ty PHA xin làm thủ tục chuyển khẩu kèm theo hồ sơ, trong đó người nhận hàng (consignee) theo vận đơn là DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED.

Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Quy Nhơn từ chối làm thủ tục với lý do Công ty PHA chưa cung cấp được chứng từ thanh toán qua Ngân hàng, tên người nhận hàng trên vận đơn không phù hợp với hợp đồng mua bán; hồ sơ Công ty cung cấp chưa đáp ứng quy định về chuyển khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/10/2016, Công ty PHA có Công văn số 33/2016/PHA-CCHQQN giải trình và cung cấp 07 vận đơn tên người nhận hàng là Công ty PHA (Vận đơn không có dấu phát hành của hãng tàu).

Như vậy, Công ty PHA xuất trình 2 vận đơn cho một lô hàng có nội dung khác nhau.

Công ty TNHH JGL Worldwide Logistics Việt Nam thông báo không thể điều chỉnh thông tin người nhận hàng từ DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED sang Công ty PHA (như vậy, vận đơn do Công ty PHA xuất trình lần sau là giả).

Xác minh tại Trung Quốc: Công ty DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD thông báo họ không ký kết hợp đồng mua bán với Công ty PHA; không mua bán các lô hàng thuộc lá nêu trên.

Cơ quan Hải quan đã thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, gửi giấy mời chủ hàng theo vận đơn là Công ty DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD và Công ty gửi hàng nhưng các doanh nghiệp này không đến làm việc. Cơ quan Hải quan đã quyết định tạm giữ lô hàng để xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ kết quả điều tra, xác minh thì lô hàng thuộc lá nêu trên là vô chủ, cơ quan Hải quan đã tiến hành tịch thu theo quy định.

Theo vận đơn, Công ty PHA chỉ là bên nhận thông báo (Notify Party), không phải là chủ sở hữu các lô hàng thuộc lá điều nêu trên, vì vậy Cơ quan Hải quan chỉ thông báo để Công ty PHA biết việc tạm giữ.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện Cục Điều tra chống buôn lậu không đồng ý vì: Theo kết quả điều tra xác minh và vận đơn thể hiện Công ty PHA không phải chủ sở hữu hàng hóa. Do đó, Công ty PHA không có thẩm quyền làm đơn khởi kiện; việc Công ty yêu cầu bồi thường là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 123 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 trả lại đơn khởi kiện vì người khởi kiện không có quyền khởi kiện.

Người bị kiện Tổng cục Hải quan có văn bản trình bày:

Trong các ngày 01, 08 và 18/7/2016, Công ty PHA đề nghị Cơ quan Hải quan hướng dẫn, xin phép Bộ Công thương làm thủ tục chuyển tải, trung chuyển lô hàng thuộc lá điều sang Trung Quốc (theo hợp đồng dịch vụ trung chuyển-Commoditized Forwarding Services Contract số 02/2016 ngày 02/6/2016). Theo hợp đồng này, Công ty PHA chỉ là người làm dịch vụ trung chuyển, chủ sở hữu là Công ty DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD.

Ngày 12/8/2016, Công ty PHA có văn bản kèm theo hợp đồng nhập khẩu (Purchase Contract) số 80 PD-PHA/16 ngày 06/6/2016, Purchase Contract số 27/TFH-16 ngày 18/7/2016), hợp đồng xuất khẩu (Sale Contract) số 07/2016 ngày 16/6/2016, Sale Contract số 12/2016 ngày 29/7/2016) gửi Bộ Công thương đề nghị kinh doanh chuyển khẩu lô hàng nêu trên. Theo loại hình này, Công ty PHA phải là chủ sở hữu lô hàng. Như vậy, Công ty xuất trình hai bộ hồ sơ mâu thuẫn nhau cho cùng một lô hàng.

Trong các ngày 28/7/2016 và ngày 08/8/2016, lô hàng đến Cảng Quy Nhơn, phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm, cơ quan Hải quan đã tiến hành điều tra xác minh, vận đơn thể hiện chủ hàng là DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED ở Trung Quốc.

Ngày 19/9/2016, Công ty PHA xin làm thủ tục chuyển khẩu kèm theo hồ sơ, trong đó người nhận hàng (consignee) theo 07 vận đơn JGLSUQNH0816001, JGLSUQNH0816002, JGLSUQNH0816003, JGLSUQNH0916007, JGLSUQNH0916009, 90700931600, JGBSGHPH 1609154 là DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED.

Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Quy Nhơn từ chối làm thủ tục với lý do Công ty PHA chưa cung cấp được chứng từ thanh toán qua Ngân hàng, tên người nhận hàng trên vận tải đơn không phù hợp với hợp đồng mua bán; hồ sơ Công ty PHA cung cấp chưa đáp ứng quy định về chuyển khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật (*Công văn số 1090/TB-HQCKQN ngày 01/10/2016*).

Ngày 04/10/2016, Công ty PHA có Công văn số 33/2016/PHA-CCHQQN giải trình và cung cấp 07 vận đơn gồm JGLSUQNH0816001, JGLSUQNH0816002, JGLSUQNH0816003, JGLSUQNH0916007, JGLSUQNH0916009, 90700931600, JGBSGHPH 1609154 có tên người nhận hàng là Công ty PHA (Số vận đơn trùng với số vận đơn nêu trên).

Như vậy, cùng một lô hàng nhưng Công ty PHA đã xuất trình 2 vận đơn cùng một số nhưng có nội dung khác nhau.

Ngày 04/10/2016, Công ty TNHH JGLWW Logistics Việt Nam xác nhận không thể điều chỉnh thông tin người nhận hàng trên 07 vận đơn JGLSUQNH0816001, JGLSUQNH0816002, JGLSUQNH0816003, JGLSUQNH0916007, JGLSUQNH0916009, 90700931600, JGBSGHPH 1609154 từ DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED sang Công ty PHA (như vậy, vận đơn do Công ty PHA xuất trình lần sau là giả).

Kết quả trưng cầu giám định tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an: Các chữ ký trên tài liệu đề nghị giám định (PURCHASE CONTRACT, ANNEX, Sale Contract... được sao từ cùng một chữ ký. Như vậy, hồ sơ liên quan chuyển khẩu do Công ty PHA cung cấp không có thật.

Theo vận đơn, Công ty PHA chỉ là bên nhận thông báo (Notify Party), không phải là chủ sở hữu các lô hàng thuộc lá điều nêu trên.

Xác minh tại Trung Quốc: Công ty DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED thông báo họ không ký kết hợp đồng mua bán với Công ty PHA; không mua bán các lô hàng thuộc lá nêu trên.

Cơ quan Hải quan đã gửi giấy mời người gửi hàng, người nhận hàng là TAK FUNG HOLDING CO.,LTD-HK, JOH.VILH.VON EICKEN GMBH, PRUDENCE DEVELOPMENT & MANAGEMENT CORPORATION, BUMI JAYA INTERNATIONAL CORPORATION, PERFECT BIRD NEST CO, VIRGIN TOBACCO GROUP LIMITED; DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED đến làm việc nhưng các doanh nghiệp này không đến làm việc. Cơ quan Hải quan đã quyết định tạm giữ lô hàng để xử lý theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, Cơ quan Hải quan đã thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan theo quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Sau khi cơ quan Hải quan thông báo tìm chủ sở hữu lô hàng, ngày 22/11/2016 Công ty PHA đã đến làm việc nhưng không chứng minh được mình là chủ sở hữu lô hàng.

Ngày 11/11/2016, Văn phòng Luật sư BQH và Cộng sự có Văn bản số 11112016/BQH, nội dung: Văn phòng Luật sư BQH và Cộng sự là đại diện theo ủy quyền của các Công ty bán thuốc lá cho Công ty PHA gồm BUMI JAYA INTERNATIONAL CORPORATION, JOH.WILH. VON EIKEN GMBH, TAK FUNG HOLDINGS CO LTD, PERFECT BIRD NEST CO, PRUDENCE DEVELOPMENT AND MANAGEMENT CORPORATION để giải quyết thủ tục liên quan lô hàng.

Ngày 21/11/2016, Cục Điều tra chống buôn lậu đã có giấy mời số 1394/ĐTCBL-P4 mời Văn phòng Luật sư BQH và Cộng sự đến làm việc. Tại các buổi làm việc, Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng Cục Hải quan đề nghị đại diện của Văn phòng Luật sư BQH và Cộng sự là ông Bùi Quang Hưng cung cấp bản chính các văn bản liên quan việc ủy quyền (giấy ủy quyền, công văn, giấy tờ chứng minh sở hữu lô hàng....). Tuy nhiên, ông Bùi Quang Hưng chỉ xuất trình, cung cấp giấy ủy quyền và công văn của doanh nghiệp gửi Cục Điều tra chống buôn lậu xác nhận mình là chủ sở hữu nhưng không có giấy tờ chứng minh và không được hợp pháp hóa lãnh sự (trừ Công ty PERFECT BIRD NEST CO, TAK FUNG HOLDINGS CO LTD có hợp pháp hóa lãnh sự tại Letter Of Authorisation đề ngày 06/11/2016, nhưng không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc lô hàng).

Cục Điều tra chống buôn lậu cũng yêu cầu Công ty phải xuất trình hồ sơ, chứng từ chứng minh nguồn gốc lô hàng, nếu quá 30 ngày thì Cơ quan Hải quan xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo, niêm yết công khai nhưng không có tổ chức, cá nhân nào xuất trình được tài liệu, chứng từ chứng minh được mình là chủ sở hữu hợp pháp của lô hàng. Theo quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính để xử lý theo quy định.

Căn cứ kết quả điều tra, xác minh và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trương Hòa Bình - Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ ngày 15/02/2017 thì lô hàng thuốc lá nêu trên là vô chủ, Tổng Cục Hải quan xác lập sở hữu Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 5 Điều 42 Luật Xử lý vi phạm hành chính, ngày 28/02/2017, Tổng Cục trưởng Tổng Cục Hải quan tiến hành tịch thu tang vật vi phạm hành chính do không xác định được chủ sở hữu theo quy định.

Căn cứ kết quả điều tra xác minh, Công ty PHA không phải chủ sở hữu hàng hóa. Các quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính không xác định được chủ sở hữu Quyết định số 420, Quyết định số 421, Quyết định số 422 là có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Việc Công ty PHA khởi kiện tuyên hủy Quyết định số 420, Quyết định số 421, Quyết định số 422 và yêu cầu bồi thường thiệt hại là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty PHA.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện trình bày: Công ty PHA rút một phần yêu cầu khởi kiện về tuyên hủy Quyết định số 06, Quyết định số 07 và Quyết định số 11.

Công ty PHA giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về tuyên hủy Quyết định số 420, Quyết định số 421, Quyết định số 422 và yêu cầu Tổng cục Hải quan bồi thường thiệt hại số tiền là 75.633.874.153 đồng do ra các quyết định trên được ban hành trái quy định pháp luật gây thiệt hại cho Công ty PHA.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 74/2021/HC-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 7; khoản 1 Điều 30; khoản 2 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 42, Điều 119, Điều 125, khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ khoản 1, khoản 6 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của Công ty PHA về hủy Quyết định số 06/QĐTG-HĐ2 ngày 27/10/2016, Quyết định số 07/QĐTG-HĐ2 ngày 27/10/2016, Quyết định số 11/QĐTG-HĐ2 ngày 19/11/2017 của Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển khu vực MT.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty PHA về hủy Quyết định số 420/QĐ-TCHQ ngày 28/02/2017, Quyết định số 421/QĐ-TCHQ ngày 28/02/2017, Quyết định số 422/QĐ-TCHQ ngày 28/02/2017 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Hải quan và yêu cầu Tổng Cục Hải quan bồi thường thiệt hại số tiền là 75.633.874.153 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, người khởi kiện Công ty PHA có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo: Tòa sơ thẩm áp dụng sai quy định của pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không tôn trọng chứng cứ khách quan trong vụ án làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Vì thế, người khởi kiện kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm:

- Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Hủy các Quyết định, gồm: Quyết định số 420/QĐ-TCHQ, Quyết định số 421/QĐ-TCHQ, Quyết định số 422/QĐ-TCHC cùng ngày 28/02/2017 của Phó Tổng Cục trưởng Tổng Cục Hải quan, cùng về việc tịch thu tang vật vi phạm hành chính không xác định được chủ sở hữu.

- Buộc Tổng Cục Hải quan bồi thường cho Công ty PHA tổng số tiền 75.633.874.153 (bảy mươi lăm tỷ sáu trăm ba mươi ba triệu tám trăm bảy mươi bốn ngàn một trăm năm mươi ba) đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Người kháng cáo - Công ty PHA do bà Hà đại diện trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng thay đổi yêu cầu kháng cáo là chỉ yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ án sơ thẩm để giao Tòa sơ thẩm điều tra xét xử lại do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, điều tra thu thập chứng cứ không đầy đủ nên quyết định của Tòa cấp sơ thẩm liên quan đến 07 (bảy) vận đơn cùng các chứng cứ quan trọng khác do Công ty PHA cung cấp là không đúng sự thật khách quan của vụ án làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty PHA, vì các lô hàng của Công ty PHA đều là các lô hàng hợp pháp, Công ty PHA đã thực hiện đúng theo các quy định của Luật thương mại, Luật về giao dịch điện tử và thông lệ thương mại quốc tế...

- Đại diện Cục điều tra chống buôn lậu cũng là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện (Tổng cục Hải quan và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan) ông Đặng Công Th1, trình bày: Ông Th1 bảo lưu lời trình bày của những người bị kiện tại nội dung vụ án mà cấp sơ thẩm đã nêu, nên không đồng ý với kháng cáo của Công ty PHA và ông Thành cho rằng bà Hà đại diện Công ty PHA không chứng minh được mình là chủ sở hữu số tang vật vi phạm nên việc người bị kiện ra quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính với lý do: Không xác định được chủ sở hữu là đúng quy định, Công ty PHA yêu cầu

hủy án sơ thẩm là không có căn cứ, vì thế yêu cầu Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Công ty PHA, giữ nguyên án sơ thẩm.

- *Luật sư C, trình bày:* Công ty PHA đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về hoạt động thương mại với thương nhân nước ngoài; các hợp đồng của Công ty PHA với các Công ty bán thuốc lá cho người khởi kiện như: TAK FUNG HOLDING CO.,LTD-HK, JOH.VILH.VON EICKEN GMBH, PRUDENCE DEVELOPMENT & MANAGEMENT CORPORATION, BUMI JAYA INTERNATIONAL CORPORATION, PERFECT BIRD NEST CO, VIRGIN TOBACCO GROUP LIMITED; DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED đều là phù hợp với quy định của pháp luật nên các Quyết định số 06, 07 và 11 của Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển khu vực MT tạm giữ tang vật là không đúng quy định của Luật thương mại; 07 vận đơn Công ty PHA đưa ra là có thật trên thực tế nhưng không được Tòa cấp sơ thẩm xem xét cho giám định để xác định thật hay giả là thu thập chứng cứ không đầy đủ; Công ty PHA yêu cầu triệu tập các Công ty liên quan nhưng không được Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận, vì thế thống nhất với yêu cầu của Công ty PHA đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm.

- *Luật sư Thanh Th, trình bày:* Thống nhất với trình bày và yêu cầu của Công ty PHA cùng trình bày và đề nghị của Luật sư đồng nghiệp và Luật sư Thanh Th trình bày bổ sung: Hợp đồng số 02/2016 ngày 02/6/2016 giữa người khởi kiện với Công ty Dongxing Weinian Trade Co..Ltd là đúng quy định, nên các bên có quyền giao kết việc thực hiện hay không thực hiện hợp đồng là việc bình thường miễn là không vi phạm pháp luật, nên việc người bị kiện yêu cầu người khởi kiện phải cung cấp chứng cứ chứng minh việc thực hiện hợp đồng là không phù hợp, vì thế đề nghị hủy án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

Về nội dung: Kháng cáo của Công ty PHA là không có căn cứ, do những người bị kiện đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và Tòa cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đánh giá toàn diện chứng cứ, quyết định của Tòa cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của các Luật sư, bác kháng cáo của Công ty PHA, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tòa sơ thẩm xét xử ngày 18 tháng 01 năm 2021 đến ngày 28 tháng 01 năm 2021 người khởi kiện Công ty PHA có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nên kháng cáo của người khởi kiện là hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện thay đổi yêu cầu kháng cáo là yêu cầu hủy án sơ thẩm nhưng không vượt quá yêu cầu kháng cáo ban đầu nên căn cứ khoản 2 Điều 218 Luật tổ tụng hành chính thì việc thay đổi kháng cáo là hợp lệ; người không kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính Tòa xét xử vắng mặt họ.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính: Tòa sơ thẩm xác định là đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 7, khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Đối với kháng cáo của người khởi kiện: Công ty PHA, xét:

[3.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị kiện: Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển khu vực MT ban hành Quyết định số 06, Quyết định số 07, Quyết định số 11 và Tổng Cục trưởng Tổng Cục Hải quan ban hành Quyết định số 420, Quyết định số 421, Quyết định số 422 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 42, Điều 119, Điều 125, khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 127/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực Hải quan (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ).

[3.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của Công ty PHA rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu hủy Quyết định số 06, Quyết định số 07, Quyết định số 11. Xét, việc người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên Tòa sơ thẩm đình chỉ xét xử phần yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 06, Quyết định số 07, Quyết định số 11 của Công ty PHA là đúng quy định tại Điều 173 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[3.3] Đối với yêu cầu khởi kiện tuyên hủy Quyết định số 420, Quyết định số 421, Quyết định số 422 và yêu cầu Tổng Cục Hải quan bồi thường thiệt hại số tiền 75.633.874.153 đồng, xét:

Theo Công ty PHA thì Công ty có ký hợp đồng mua bán thuốc lá điều với Công ty ở Trung Quốc (DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD) theo hình thức chuyển khẩu theo 09 hợp đồng với thương nhân nước ngoài để mua thuốc lá điều bằng các hợp đồng sau:

1. 16/PDMC/XO59 ngày 18/7/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 24/7/2016;

2. 16/PDMC/XO71 ngày 10/8/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 18/8/2016;

3. 86/PD-PHA/16 ngày 08/7/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 12/7/2016;

4. 80/PD-PHA/16 ngày 06/6/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 07/6/2016;

5. 27/TFH-16 ngày 18/7/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 21/7/2016;

6. 2016091301 ngày 06/9/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 12/9/2016;

7. BJIC 2016-17 ngày 20/7/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 22/7/2016;

8. BJIC 2016-08 ngày 2/8/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 10/8/2016;

9. BJIC 2016-09 ngày 24/8/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 29/8/2016.

(Các bản hợp đồng đều không có bản chính).

Sau đó Công ty PHA ký các hợp đồng trực tiếp bán hàng cho Công ty DONGXING WEINIAN TRADE CO., LTD cũng bằng 09 hợp đồng (Cụ thể: số 16/2016 ngày 29/7/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 04/8/2016; số 21/2016 ngày 29/8/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 01/9/2016; số 15/2016 ngày 18/7/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 21/7/2016; số 07/2016 ngày 16/6/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 17/6/2016; số 12/2016 ngày 29/7/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 01/8/2016; số 24/2016 ngày 19/7/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 26/9/2016; số 18/2016 ngày 01/8/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 08/8/2016; số 19/2016 ngày 19/8/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/8/2016; số 22/2016 ngày 05/9/2016 và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 08/9/2016).

Cũng theo Công ty PHA do phía nước ngoài yêu cầu đóng thêm hai lớp bao nhựa bọc ngoài thùng thuốc nên Công ty có Công văn xin ý kiến của Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công thương và vào các ngày 01, 08 và 18/7/2016, Công ty đề nghị Cơ quan Hải quan hướng dẫn, xin phép Bộ Công thương làm thủ tục chuyên tải, trung chuyển lô hàng thuốc lá điều sang Trung Quốc theo hợp đồng dịch vụ trung chuyển (Commoditized Forwarding Services Contract) số 02/2016 ngày 02/6/2016 nhưng không được trả lời đối với thủ tục gia cố bao bì chia gói lại sản phẩm để xuất khẩu đi Trung Quốc. Sau đó ngày 28/7/2016 hai container đầu tiên về đến Cảng Quy Nhơn và được sắp xếp lưu tại kho theo yêu cầu của Cục Điều tra chống buôn lậu.

Căn cứ vào các chứng từ do Công ty PHA cung cấp và kết quả xác minh xét thấy có dấu hiệu vi phạm nên Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển khu vực MT ra Quyết định số 04/QĐ-HĐ2 ngày 07/9/2016 khám đồ vật theo thủ tục

hành chính và tiến hành mở niêm phong hàng của Công ty PHA, sau đó ngày 21/9/2016 Công ty tiếp tục làm thủ tục chuyển khẩu và đưa 17 container thuốc lá vào kho CFS; Hải quan tiếp tục tiến hành lập biên bản khám đồ vật và lấy mẫu thuốc lá đối với 17 container và ban hành các Quyết định số 06, Quyết định số 07, Quyết định số 11 về việc tạm giữ tang vật hàng hóa của Công ty (hiện 21 container hàng vẫn bị lưu giữ ở Cảng Quy Nhơn) nên Công ty PHA đã có đơn khởi kiện các quyết định. Tuy nhiên, tại phiên tòa, Công ty PHA rút phần yêu cầu về hủy các quyết định tạm giữ hàng hóa trên, chỉ yêu cầu hủy các quyết định tịch thu hàng hóa Quyết định số 420, Quyết định số 421, Quyết định số 422.

Xét, các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp đã được công khai tại phiên tòa thì thấy được vào ngày 28/7/2016 và ngày 08/8/2016, lô hàng của Công ty PHA đến Cảng Quy Nhơn, cơ quan Hải quan đã phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm, đã tiến hành điều tra xác minh, vận đơn thể hiện chủ hàng là DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED ở Trung Quốc và do có sự thay đổi về bao bì mẫu mã (theo Công ty PHA có sự thay đổi do người mua hàng yêu cầu) nên theo hướng dẫn của cơ quan Hải quan Công ty PHA có làm Công văn đề nghị Cơ quan Hải quan hướng dẫn, xin phép Bộ Công thương làm thủ tục chuyển tải, trung chuyển lô hàng thuốc lá điều sang Trung Quốc theo hợp đồng dịch vụ trung chuyển (Commoditized Forwarding Services Contract) số 02/2016 ngày 02/6/2016. Tuy nhiên theo hợp đồng này, Công ty PHA chỉ là người làm dịch vụ trung chuyển, chủ sở hữu là Công ty ở Trung Quốc (DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD). Ngày 12/8/2016 Công ty PHA có Văn bản gửi Bộ Công thương đề nghị chuyển khẩu đối với lô hàng trên nhưng theo quy định của pháp luật thì Công ty PHA phải là chủ sở hữu lô hàng.

Công ty PHA xuất trình 02 bộ hồ sơ có nội dung khác nhau:

1/ 01 bộ hồ sơ xin làm thủ tục chuyển khẩu mà người nhận hàng theo 07 vận đơn JGLSUQNH0816001, JGLSUQNH0816002, JGLSUQNH0816003, JGLSUQNH0916007, JGLSUQNH0916009, 90700931600, JGBSGHPH 1609154 là Công ty DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED (Tuy nhiên Hải quan Cảng Quy Nhơn từ chối làm thủ tục với lý do Công ty PHA chưa cung cấp chứng từ thanh toán qua Ngân hàng, tên người nhận hàng trên vận đơn không phù hợp với hợp đồng mua bán và chưa đáp ứng qui định về chuyển khẩu hàng hóa theo qui định của pháp luật).

2/ Công ty PHA cũng có Công văn số 33/2016/PHA-CCHQQN ngày 04/10/2016 giải trình và cung cấp 07 vận đơn như trên có tên người nhận hàng là Công ty PHA (Số vận đơn trùng với số vận đơn nêu trên).

Như vậy, cùng một lô hàng nhưng Công ty PHA đã xuất trình 2 vận đơn cùng một số nhưng tên người nhận hàng khác nhau. Ngày 04/10/2016, Công ty TNHH JGL Worldwide Logistics Việt Nam (là hãng tàu phát hành vận đơn) xác

nhận không thể điều chỉnh thông tin người nhận hàng trên 07 vận đơn nêu trên sang Công ty PHA.

Cơ quan Hải quan cũng đã tiến hành trưng cầu giám định các chữ ký trên các hợp đồng: Kết quả trưng cầu giám định tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an: Các chữ ký trên tài liệu đề nghị giám định (PURCHASE CONTRACT, ANNEX, Sale Contract...) được sao từ cùng một chữ ký. Như vậy, có cơ sở xác định Công ty PHA chỉ là bên nhận thông báo chứ không phải chủ sở hữu lô hàng trên và hồ sơ liên quan chuyển khẩu lô hàng trên do Công ty PHA cung cấp là không có thật.

Ngày 24/8/2016, cơ quan chức năng cũng đã tiến hành xác minh tại Hải quan Nam Ninh của Trung Quốc thì xác định Công ty DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED không ký kết hợp đồng mua bán với Công ty PHA và không nhập khẩu các lô hàng thuốc lá nêu trên.

Cơ quan Hải quan cũng đã cung cấp giấy mời người gửi hàng, người nhận hàng là TAK FUNG HOLDING CO.,LTD-HK, PRUDENCE DEVELOPMENT & MANAGEMENT CORPORATION, BUMI JAYA INTERNATIONAL CORPORATION, PERFECT BIRD NEST CO, VIRGIN TOBACCO GROUP LIMITED; DONGXING WEI NIAN TRADE CO.,LTD, DONGXING WEI NIAN TRADE IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED đến làm việc nhưng các doanh nghiệp này không đến nên Cơ quan Hải quan đã ra các quyết định tạm giữ lô hàng để xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Căn cứ khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 cơ quan chức năng cũng đã thông báo tìm chủ sở hữu hàng hóa trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan theo đúng quy định.

Sau khi cơ quan Hải quan thông báo tìm chủ sở hữu lô hàng, ngày 22/11/2016 Công ty PHA có đến làm việc nhưng không chứng minh được mình là chủ sở hữu lô hàng. Cơ quan Hải quan cũng nhận được Văn bản số 11112016/BQH ngày 11/11/2016 của Văn phòng Luật sư BQH và Cộng sự thông báo là đại diện theo ủy quyền của các Công ty bán thuốc lá cho Công ty PHA để giải quyết thủ tục liên quan lô hàng. Tại các buổi làm việc, Cục Điều tra chống buôn lậu đã đề nghị đại diện cung cấp bản chính các văn bản liên quan việc ủy quyền nhưng người đại diện chỉ xuất trình, cung cấp giấy ủy quyền và công văn của doanh nghiệp gửi Cục Điều tra chống buôn lậu xác nhận mình là chủ sở hữu nhưng không có giấy tờ chứng minh và không được hợp pháp hóa lãnh sự (trừ Công ty PERFECT BIRD NEST CO, TAK FUNG HOLDINGS CO LTD có hợp pháp hóa lãnh sự tại Letter Of Authorisation đề ngày 06/11/2016, nhưng không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc lô hàng). Cơ quan Hải quan cũng đã yêu cầu Công ty xuất trình hồ sơ, chứng từ chứng minh nguồn gốc lô hàng và căn cứ chứng minh được mình là chủ sở hữu hợp pháp lô hàng. Nhưng quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo, niêm yết công khai nhưng không có

tổ chức, cá nhân nào xuất trình được tài liệu chứng minh mình là chủ sở hữu của lô hàng. Theo quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính, người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính để xử lý theo quy định là có cơ sở.

Ngày 28/02/2017, Tổng Cục trưởng Tổng Cục Hải quan tiến hành tịch thu tang vật vi phạm hành chính do không xác định được chủ sở hữu theo quy định.

Do đó, có căn cứ xác định Tổng Cục trưởng Tổng Cục Hải quan ban hành Quyết định số 420, Quyết định số 421, Quyết định số 422 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung theo đúng quy định pháp luật.

[3.4] *Đối với yêu cầu Tổng Cục Hải quan bồi thường thiệt hại số tiền là 75.633.874.153 đồng:* Do các quyết định hành chính bị kiện nêu trên được ban hành đúng quy định pháp luật như đã nhận định ở trên nên việc Công ty PHA yêu cầu Tổng Cục Hải quan bồi thường thiệt hại số tiền là 75.633.874.153 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

[3.5] Từ các nhận định trên, có cơ sở xác định Quyết định số 420, Quyết định số 421, Quyết định số 422 được ban hành đúng trình tự, thủ tục, nội dung theo quy định pháp luật. Việc Công ty PHA khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định trên và yêu cầu Tổng Cục Hải quan bồi thường thiệt hại số tiền là 75.633.874.153 đồng là không có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ đầy đủ, thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính và đánh giá toàn diện chứng cứ trước khi quyết định. Do đó, Tòa sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Công ty PHA là đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm không có căn cứ nào mới nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát; chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện; không chấp nhận đề nghị hủy án sơ thẩm của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty PHA, bác kháng cáo của Công ty PHA, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Công ty PHA phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng; được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0093666 ngày 05/02/2021 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, khoản 1 và khoản 2 Điều 3, Điều 7, điểm a

khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 225, khoản 1 Điều 349 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 42, Điều 119, Điều 125, khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ khoản 1, khoản 6 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện Công ty PHA; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 74/2021/HC-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của Công ty PHA về yêu cầu hủy Quyết định số 06/QĐTG-HĐ2 ngày 27/10/2016, Quyết định số 07/QĐTG-HĐ2 ngày 27/10/2016, Quyết định số 11/QĐTG-HĐ2 ngày 19/11/2017 của Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển khu vực MT.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty PHA về yêu cầu hủy Quyết định số 420/QĐ-TCHQ ngày 28/02/2017, Quyết định số 421/QĐ-TCHQ ngày 28/02/2017, Quyết định số 422/QĐ-TCHQ cùng ngày 28/02/2017 cùng của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Hải quan và yêu cầu Tổng Cục Hải quan bồi thường thiệt hại số tiền là 75.633.874.153 (bảy mươi lăm tỷ sáu trăm ba mươi ba triệu tám trăm bảy mươi bốn ngàn một trăm năm mươi ba) đồng.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Công ty PHA phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0093666 ngày 05/02/2021 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC
- VKSNDCC tại TPHCM.
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh.
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh.
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh.
- Các đương sự (5).
- Lưu HS (02) VP (5) 18b (án 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu